

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2020

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khuru Bình Trí;

Ông Phan Phước Tân;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thúy K, sinh năm 2001.

Cư trú: Tổ 12, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Dương Văn S, sinh năm 1995.

Cư trú: Tổ 7, ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà K, ông S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 24/12/2019 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Lê Thị Thúy K trình bày: Hôn nhân giữa bà với ông S là do hai bên tự tìm hiểu, được cha mẹ đồng ý và tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có tổ chức lễ đám cưới, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Bà và ông S chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, cho đến tháng 4/2019 thì mâu thuẫn thật sự trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi, ông S không chăm lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu về vô cớ chửi và đánh bà. Từ đó, tình cảm giữa bà và ông S không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, bà không thể tiếp tục chung sống với ông S nên bà bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 4/2019 cho đến nay.

Từ khi ly thân đến nay, ông S không liên lạc để hàn gắn tình cảm với bà mà chỉ những khi say rượu thì đến nhà kiếm chuyện chửi bà. Gia đình hai bên cũng không hàn gắn tình cảm. Nay bà đã thật sự không còn tình cảm với ông S nên xin được ly hôn với ông S.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Dương Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân đúng như lời bà K trình bày, giữa ông và bà K chung sống, tổ chức đám cưới từ năm 2018 đến nay chưa đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc cho đến tháng 4/2019 thì mâu thuẫn thật sự trầm trọng và ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thúy K.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi; thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Lê Thị Thúy K và ông Dương Văn S là quan hệ vợ chồng; Về con chung: Không có; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn S. Ông S có nơi cư trú trên địa bàn huyện A. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà K và ông S vẫn bảo lưu ý kiến, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà K và ông S xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định nên không có giá trị pháp lý theo khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Xét thấy: Mặc dù bà K và ông S thuận tình ly hôn nhưng do ông bà không đăng ký kết hôn nên căn cứ quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà K và ông S là quan hệ vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Bà K và ông S cùng xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà K và ông S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy K.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Thúy K và ông Dương Văn S là quan hệ vợ chồng.

Về án phí: Bà Lê Thị Thúy K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0011732 ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- VKSND huyện A (2);
- Chi cục THADS huyện A (1);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng (1).
- Lưu hồ sơ (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Sang